

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH QUÁN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN IX

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

	VV
XBP	7095

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ IX

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH QUÁN

(NHIỆM KỲ 2000 - 2005)

LƯU HÀNH NỘI BỘ



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI - 2001

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH QUÁN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ IX
NHIỆM KỲ 2000-2005**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Định Quán, ngày 20 tháng 10 năm 2000**

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH QUÁN LẦN THỨ IX
(NHIỆM KỲ 2000-2005)**

Lưu hành nội bộ

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH QUÁN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ IX
NHIỆM KỲ 2000-2005

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Định Quán, ngày 20 tháng 10 năm 2000

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH QUÁN LẦN THỨ IX
(NHIỆM KỲ 2000-2005)

Quán triệt nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc và đại hội Đảng bộ tỉnh, xuất phát từ đặc điểm tình hình kinh tế xã hội của địa phương, đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII đề ra phương hướng tổng quát 5 năm 1996 - 2000 là: *“phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, huy động các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện xóa đói giảm nghèo; bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể vững mạnh”*.

Quá trình tổ chức thực hiện có phần thắng lợi là: Công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng XHCN được Đảng ta đề ra thu được những thành tựu quan trọng, đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội, bước vào thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trên địa bàn huyện tình hình chính trị, xã hội ổn định, kinh tế có bước phát triển. Tuy nhiên tình hình 5 năm qua có những khó khăn là: Liên tiếp 4 năm liền thời tiết không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Nguồn lực của địa phương có hạn và chưa được phát huy tốt, nhất là vốn đầu tư, trình độ tay nghề của lực lượng lao động. Trình độ năng lực của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng nhiệm vụ quản lý kinh tế xã hội

Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân trong huyện, phát huy truyền thống đoàn kết, khắc phục khó khăn quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ đại hội đề ra. Với tinh thần phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ toàn đảng bộ, nhằm đánh giá đúng mức thành tựu, chỉ rõ những tồn tại, yếu kém, trên cơ sở đó, rút ra bài học kinh nghiệm để tiếp tục lãnh đạo huyện Định Quán thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo đường lối của Đảng Đại hội đã thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 1996 - 2000 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2000 - 2005 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ VIII VỀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 1996-2000

I/- NHỮNG THÀNH TỰU:

1/- Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức bình quân 9% /năm. Tổng sản phẩm xã hội trên địa bàn tăng 1,5 lần so năm 1995. Nông nghiệp tăng 8,2%/năm, công nghiệp xây dựng tăng 21%, dịch vụ tăng 6,6%/năm. Cơ cấu kinh tế có chuyển đổi: Tỷ trọng công nghiệp từ 8.37%/ năm 1995 lên 14%, nông lâm nghiệp từ 56,5% còn 54%, dịch vụ từ 35% còn 31,8%. GDP bình quân đầu người từ 2,3 triệu đồng năm 1995 lên 3,6 triệu đồng năm 2000.

- *Nông nghiệp*: Cụ thể hóa những định hướng đại hội, huyện tăng cường công tác khuyến nông, tổ chức mạng lưới cung ứng giống, vật tư sản xuất, chỉ đạo đo đạc, cấp giấy sử dụng đất cho hộ nông dân, triển khai các dự án cho vay vốn sản xuất, đầu tư 70 giếng khoan ở cánh đồng Định Quán. Một số nơi đã cơ giới hóa khâu làm đất, thu hoạch, vận chuyển... tạo điều kiện tăng cường thâm canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

Diện tích cây công nghiệp dài ngày như cà phê, điều tăng 1,5 lần cây ăn quả như xoài, nhãn, chôm chôm tăng 1,9 lần. Năng suất bình quân một số cây trồng tăng hơn trước, như bắp từ 26 tạ lên 34,5 tạ, mía từ 45 tấn lên 57 tấn, đậu các loại từ 3,8 tạ lên 6,5 tạ, năng suất cà phê từ 15,7 tạ lên 165 tạ... Giá trị chăn nuôi tăng bình quân 12,9% năm, tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp từ 13,3% lên 16%. Số lượng gia súc, gia cầm thủy sản tăng lên 1,5 lần. Nhìn chung, tuy gặp khó khăn nhưng sản xuất nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng, sản lượng lương thực bình quân đầu người từ 242 kg/năm 1995 lên 310 kg/năm 2000. Sản lượng các loại nông sản như mía, cà phê, cây ăn quả tăng gấp đôi so nhiệm kỳ trước.

Nhiệm vụ trồng và bảo vệ rừng được quan tâm chỉ đạo trong 5 năm, đã trồng mới gần 3000 ha rừng tập trung, giảm được số vụ cháy rừng. Theo kiểm kê, diện tích rừng hiện nay là 30.822 ha, đạt tỷ lệ che phủ 32% so với diện tích tự nhiên trên địa bàn.

Tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp đạt được kế hoạch đề ra. Thu hút thêm vốn đầu tư trong nhân dân các đơn vị kinh tế, và đầu tư của nước ngoài, tăng thêm 290 cơ sở sản xuất trong đó có 1 doanh nghiệp quốc doanh, 2 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, giải quyết 1.500 lao động mới có việc làm ổn định, phần lớn sản lượng bắp, mía hạt điều của địa phương sản xuất, được sơ chế, tiêu thụ kịp thời. Ngành nghề cơ khí sửa chữa

máy nông nghiệp, khai thác vật liệu xây dựng có bước phát triển sản lượng khai thác cát, đá xây dựng tăng 80%.

- **Lĩnh vực thương mại dịch vụ**, huyện đã triển khai thực hiện NQ12/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII), chuyển đổi các hợp tác xã theo luật, sắp xếp mạng lưới kinh doanh xăng, dầu vật tư, đại lý thu mua nông sản; thành lập ban quản lý các chợ trong huyện. Phối hợp với tỉnh cùng cố Công ty thương mại Tân Định, tăng cường các hoạt động thương mại dịch vụ đại lý cho quốc doanh mở rộng cơ sở tư nhân, cá thể tới các ấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu của dân về hàng hóa tiêu dùng và vật tư sản xuất. Tổng giá trị hàng hóa bán lẻ tăng bình quân 139%/năm, đạt chỉ tiêu đại hội đề ra.

Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong 5 năm đạt 488 tỷ đồng, tăng 4 lần so nhiệm kỳ trước. Vốn đầu tư được tập trung phát triển, giao thông, điện, nước sinh hoạt các công trình công cộng theo qui hoạch, các công trình phục vụ sản xuất định canh định cư cho đồng bào dân tộc ít người và các xã khó khăn. Trong 5 năm sửa chữa và làm thêm 340 km đường giao thông nông thôn, đạt được mục tiêu là: Có đường ô tô tới 2/3 số ấp. Mở thêm 380 km đường điện hạ thế, tăng thêm 19.200 hộ sử dụng điện so 1995, tỷ lệ hộ dân cứ có điện thấp sáng đạt 70%. Đầu tư hệ thống cung cấp nước tới từng nhà, các khu vực dân cư khác, có giếng nước đủ tiêu chuẩn vệ sinh nâng tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh từ 41% lên 65%. Nhà ở dân cư bán kiên cố trở lên, theo điều tra năm 1999, đạt tỷ lệ 70%, tăng 25% so năm 1995. Thông tin trên lạc tới 14/14 xã, thị trấn, số máy điện thoại thuê bao đạt 2,17 trên 100 dân, 5/14 xã có điểm văn hóa, các khu vực còn lại có bưu cục, bảo đảm thư, báo tới trong ngày. Các công trình văn hóa giáo dục, y tế được quan tâm đầu tư.

Tài chính - tín dụng: Có cố gắng khai thác nguồn thu, phối hợp giữa các ngành, các cấp chặt chẽ hơn, hoàn thành được chỉ tiêu pháp lệnh hàng năm về thu ngân sách, bảo đảm kế hoạch chi xây dựng cơ bản và chi thường xuyên, thực hiện được tỷ lệ tiết kiệm chi ngân sách theo quy định.

Ngân hàng có kế hoạch huy động và cho vay tín dụng theo định hướng phát triển kinh tế của huyện. Dư nợ cho vay tín dụng nông nghiệp tăng bình quân 10% /năm. Dư nợ cho vay trung hạn đạt 40% tổng dư nợ, tăng 2,5 lần so 1996. Các quỹ tín dụng nhân dân hoạt động có hiệu quả, huy động được vốn, thực hiện cho vay và bảo tồn được vốn.

2/- Công tác giáo dục đào tạo, văn hóa xã hội và thực hiện chính sách xã hội có chuyển biến tích cực.

- **Sự nghiệp giáo dục đào tạo** được quan tâm đầu tư theo định hướng của NQ đại hội Đảng các cấp và NQ.TW2. Trong 5 năm đã đầu tư 40 tỷ đồng cho việc xây dựng trường lớp, trong đó 67% nguồn vốn từ ngân sách, 33% thuộc vốn XHHGD và các tổ chức kinh tế xã hội, giảm được số lớp học ca ba, và xây dựng mới một số trường đạt chuẩn quốc gia. Số trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 90%, số

học sinh tiểu học tăng 90%, trung học cơ sở tăng 92%, trung học phổ thông tăng 2,7 lần so năm 1995. Ngành học mẫu giáo có 48% số cháu 5 tuổi được đi học, tăng 1,7 lần. Các ấp người dân tộc thiểu số có lớp tiểu học. Toàn huyện hoàn thành cơ bản công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, 214 xã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp đạt trên 90%. Hơn 80% giáo viên tiểu học được chuẩn hóa. Giáo viên dạy lớp vùng sâu, vùng xa có chính sách ưu đãi. Công tác phát triển Đảng trong giáo viên được quan tâm, đến nay 68% số trường có đảng viên, 18% số trường có chi bộ, tổ đảng, 6% giáo viên toàn huyện là đảng viên.

- **Cơ sở vật chất ngành y tế** được đầu tư, trong đó xây dựng mới Trung tâm y tế huyện và trạm y tế 11 xã, các ấp dân tộc ít người có phân trạm, 814 trạm y tế xã có bác sĩ phục trách. Ngăn chặn có hiệu quả các dịch bệnh, giảm 11% số người điều trị sốt rét, bước đầu quản lý bệnh phong, lao và số người lây nhiễm HIV/AIDS. Tổ chức thường xuyên công tác tiêm chủng mở rộng ở trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 39,5% năm 1996 còn 29,4%. Thực hiện chế độ bảo hiểm y tế đối với công nhân viên chức, và đối tượng chính sách. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình có kết quả khá, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 1999 đạt dưới 1,7%, vượt mục tiêu đại hội đề ra cho năm 2000.

- **Văn hóa thông tin, thể dục thể thao:** đã củng cố đài phát sóng FM, trang bị mới phương tiện truyền thanh 14/14 xã, thị trấn, các ấp đồng bào dân tộc được cấp ti vi, đài thu thanh, cơ bản phủ sóng đài truyền thanh trên địa bàn huyện. Số giờ phát và chất lượng tin bài địa phương phát trên sóng FM được nâng lên (năm 1999 có 347 giờ phát với 2.280 tin bài). Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng có bước khởi sắc ở một số xã, trường học, cơ quan. Quan tâm một số hoạt động văn hóa, văn nghệ của đồng bào dân tộc ít người. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh gia đình văn hóa được triển khai đến cơ sở bước đầu bình chọn 26 ấp và 4.000 gia đình đạt tiêu chuẩn. Quản lý Nhà nước trên lĩnh vực dịch vụ văn hóa và công tác phòng chống tệ nạn xã hội được quan tâm

- **Công tác đền ơn đáp nghĩa** được ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia tích cực. Đã giúp các đối tượng chính sách 58 nhà tình nghĩa, 97 sổ tiết kiệm, quy tập 103 hài cốt liệt sĩ về nghĩa trang. Có các hình thức thiết thực để chăm sóc, phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng và cha mẹ liệt sĩ neo đơn, giúp đỡ con liệt sĩ, hộ chính sách thuộc diện nghèo.

- **Công tác xóa đói giảm nghèo** được ban ngành đoàn thể phối hợp thực hiện. Dựa vào nguồn vốn của Ngân hàng phục vụ người nghèo, quỹ xóa đói giảm nghèo, các quỹ do đoàn thể vận động, trong 5 năm cơ bản xóa được hộ thiếu đói thường xuyên, giảm 43% số hộ nghèo (theo chuẩn mực cũ).

- **Công tác dạy nghề, giới thiệu việc làm:** bước đầu có một số hình thức như mở lớp ngắn hạn tại Trung tâm xúc tiến việc làm, học nghề tại cơ sở sản xuất, đoàn thể phối hợp với cơ quan chuyên môn mở lớp cho hội viên. Trong 5

năm có trên 5.000 lượt người được đào tạo nghề, nâng tỷ lệ lao động có đào tạo từ 7,2% (1996) đến nay lên 10,6%. Trên 4.700 lao động được giới thiệu việc làm, trong đó 58% tìm được việc làm ở doanh nghiệp, cơ sở sản xuất.

3/- Giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nâng cao chất lượng công tác quốc phòng, hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân hàng năm.

- Hàng năm chỉ đạo thực hành diễn tập phòng thủ theo phương án A2, nâng cao hiệu quả vận hành cơ chế “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, Chỉ huy trưởng quân sự làm tham mưu”, sơ kết, tổng kết thực hiện phòng chống diễn biến hòa bình, pháp lệnh DQTV, công tác động viên quân đội theo phương thức mới, chỉ đạo sơ kết thực hiện NĐ 19/CP; Chỉ thị 58/TTg của Chính phủ về công tác quốc phòng ở địa phương.

- Xây dựng lực lượng DQTV đạt tỷ lệ 3,01% dân số. Tổ chức huấn luyện bộ đội thường trực; lực lượng dự bị động viên, DQTV đạt kế hoạch đề ra, giáo dục quốc phòng cho học sinh đạt 100% kế hoạch, đưa chính trị viên, chủ tịch UBND cấp xã tập huấn hàng năm tại tỉnh về nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới.

Công tác tuyển quân được cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể phối hợp đồng bộ nên hoàn thành được chỉ tiêu hàng năm (đã giao được 840 thanh niên nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu cả 2 cấp). Đã động viên 53 quân nhân đào bỏ ngũ trở lại đơn vị và xử lý 1.021 thanh niên vi phạm luật NVQS. Công tác hậu cần được củng cố, bảo đảm cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và hoạt động của LLVT huyện, đồng thời bảo đảm hậu cần cho nhiệm vụ phòng thủ theo quyết tâm A và A2. Thực hiện chi trả trợ cấp cho lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ do cấp huyện huy động đúng pháp lệnh.

- Lực lượng công an nhân dân các cấp được bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị, rèn luyện theo 6 điều Bác Hồ dạy, có phương án tích cực đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội, làm trong sạch địa bàn. Đã làm rõ, xử lý 78% số vụ phạm pháp. Quan tâm chỉ đạo công tác vận động tội phạm ra đầu thú, truy quét số đối tượng có lệnh truy nã, triển khai nghị định của Chính phủ về giáo dục, quản lý đối tượng cải tạo tại địa phương. Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, phát hiện và thu hồi số vũ khí, chất cháy, chất nổ tàng trữ, sử dụng trái phép. Thường xuyên huấn luyện, kiểm tra các đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở.

Tăng cường công tác quản lý nhân hộ khẩu ở cơ sở, tiến hành rà soát, giải quyết được hơn 900 hộ, 4800 nhân khẩu thuộc diện KT3.

Tích cực triển khai các biện pháp giáo dục về luật lệ giao thông, giải tỏa các trường hợp lấn chiếm lòng lề đường, xử lý phương tiện giao thông vi phạm quy định bước đầu có tác dụng kiềm chế mức độ gia tăng tai nạn giao thông.

- Các cơ quan bảo vệ pháp luật có sự phối hợp chặt chẽ, bảo đảm các hoạt

động điều tra, xét xử, giam giữ tội phạm cơ bản đúng luật. Các cấp ủy đảng, các cấp chính quyền tăng cường công tác tiếp dân giải quyết được 97,5% số đơn từ khiếu nại tố cáo của công dân. Công tác thanh tra được coi trọng, phát hiện kịp thời những trường hợp vi phạm nguyên tắc quản lý trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, đất đai, xây dựng cơ bản, các quỹ xã hội hóa. Số vụ tham ô được chỉ đạo làm rõ và xử lý nghiêm minh.

4/- Bộ máy chính quyền các cấp được củng cố; đạt một số kết quả bước đầu theo nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII), chỉ thị 30 của Bộ Chính trị về thực hiện quy chế dân chủ. Công tác Mặt Trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục tăng cường theo cho thị 69/TW của Bộ Chính trị, thông tri 04 của UB. MTTQ Trung ương

- *Hội đồng nhân dân các cấp* tổ chức tiếp xúc cử tri đúng luật, giải quyết những vấn đề bức xúc của địa phương, tăng cường giám sát việc thực hiện NQ của HĐND và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

- *Chất lượng hoạt động Chính quyền các cấp* được nâng lên theo tinh thần NQTW3 (khóa VIII). Một số thủ tục hành chính quan hệ trực tiếp với dân được công khai, niêm yết. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức được quan tâm. Đến nay có 66% cán bộ công chức cấp huyện tốt nghiệp đại học, 47% cán bộ cơ sở được đào tạo trung và cao cấp chính trị, 90% thành viên của UBND xã, thị trấn qua lớp quản lý Nhà nước. Chế độ trách nhiệm và lề lối làm việc theo quy chế chất lượng công việc có mặt tiến bộ.

- *Chỉ thị 30/CT- TW Của Bộ Chính trị về quy chế dân chủ* được triển khai học tập tới 96% cán bộ đảng viên và 86% số hộ dân cư. Sau học tập, 100% ấp đã tổ chức cho dân bầu trưởng ấp. Các cơ sở quan tâm giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân.

Mặt trận tổ quốc, đoàn thể quan tâm thực hiện các phong trào vận động quần chúng giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, bồi dưỡng kiến thức sản xuất, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở phát huy nguồn lực nhân dân xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn khu dân cư. Qua các hoạt động đó, lực lượng quần chúng tham gia đoàn thể có tăng lên, đã hình thành 722 khu dân cư, cơ bản không còn ấp trắng; 60% số người cao tuổi vào Hội người cao tuổi, Hội cựu chiến binh đạt 82%, Hội nông dân, Hội liên hiệp phụ nữ đạt 40%. Liên đoàn lao động quan tâm củng cố công đoàn cơ quan, đồng thời tích cực xây dựng tổ chức cơ sở trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và lao động ngoài quốc doanh. Tỷ lệ tập hợp thanh niên tuy đạt 16% so độ tuổi, còn thấp so nghị quyết Đại hội, nhưng số lượng đoàn viên, hội viên tăng 2 lần so năm 1996.

Đi đôi với việc chăm lo lợi ích thiết thực của quần chúng, hoạt động của MTTQ và đoàn thể đã góp phần quan trọng vào việc tăng cường khối đoàn kết toàn dân, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong các lĩnh vực chính trị, quốc phòng an ninh, đặc biệt là trong bầu cử Quốc hội HĐND, xây dựng đảng,

Nhà nước.

5/- Công tác xây dựng Đảng bộ có một số chuyển biến tích cực theo tinh thần Nghị quyết đại hội Đồng các cấp và các nghị quyết Trung ương (khóa VIII).

Về chính trị tư tưởng đã tổ chức quán triệt các nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, nghị quyết đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ, các nghị quyết Trung ương chỉ đạo xây dựng chương trình hành động của cơ sở phù hợp với địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả các NQ cấp trên. Ban Thường vụ Huyện ủy phân công cán bộ kiểm tra cơ sở và định kỳ sơ kết, tổng kết. Các thông tin về tình hình trong nước và thế giới được đưa vào nội dung sinh hoạt chi bộ, có tác dụng định hướng thống nhất tư tưởng của cán bộ đảng viên theo quan điểm của Đảng. Qua thực hiện các nghị quyết của Trung ương và của tỉnh về công tác xây dựng Đảng, đã nâng cao một bước năng lực lãnh đạo, các cấp ủy cơ sở. Số cơ sở đảng trong sạch vững mạnh đạt tỷ lệ 56,4%, số cơ sở yếu chiếm 7%. Tỷ lệ Đảng viên đạt mức 1 năm 1999 là 79,2%, so năm 1995 tăng 2%. Tỷ lệ trên, tuy chưa đạt mục tiêu đại hội đề ra nhưng các cấp ủy cơ sở bước đầu thực hiện vai trò lãnh đạo theo qui chế, khắc phục hiện tượng chạy theo sự vụ, bao biện làm thay sinh hoạt chi bộ tiến hành đúng định kỳ vào ngày 3 hàng tháng, nội dung sinh hoạt có bước cải tiến.

Các cấp ủy cơ sở, đến nay cơ bản xây dựng được quy hoạch cán bộ theo tinh thần NQ TW3 và NQ24/TU. Huyện ủy có quy chế về công tác cán bộ và quản lý cán bộ. Trên cơ sở quy hoạch, công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ được đẩy mạnh, đồng thời quan tâm đào tạo số con em gia đình chính sách. Hầu hết cán bộ đảng viên công chức Nhà nước, cán bộ đoàn thể các cấp đã qua các lớp bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ công tác, hoàn thành việc bồi dưỡng lý luận chính trị phổ thông cho đảng viên theo nghị quyết đại hội đề ra. Trình độ của đội ngũ đảng viên theo thống kê 58,7% tốt nghiệp phổ thông trung học, 27% có chuyên môn trung và đại học 26% qua đào tạo lý luận trung, cao cấp và cử nhân chính trị. Công tác phát triển đảng viên có chuyển biến, hơn 70% số cơ sở kết nạp được đảng viên mới, tỷ lệ kết nạp hàng năm đạt 8% so tổng số đảng viên đầu năm. Trong 5 năm kết nạp 354 đảng viên; tăng 2 lần so nhiệm kỳ trước. Tỷ lệ đảng viên nữ đạt 29%, dân tộc ít người đạt 4%, trên 80% đảng viên mới có tuổi đời dưới 40. Trình độ học vấn của đội ngũ đảng viên mới cao hơn trước, 80% có trình độ học vấn PTTH, 16% có trình độ đại học, cao đẳng. Số cán bộ công tác ở ấp, dân quân tự vệ, công an cơ sở, giáo viên được quan tâm bồi dưỡng để được kết nạp vào Đảng.

Công tác kiểm tra Đảng được tăng cường theo Điều lệ và chỉ thị 29 của Bộ Chính trị. Có quy chế phối hợp giữa kiểm tra Đảng với thanh tra Nhà nước và cơ quan bảo vệ luật pháp. Qua 4 năm, làm rõ và xử lý 67 đảng viên vi phạm, trong đó khai trừ 4, cách chức 3, cảnh cáo 31 và khiển trách 29.

Nguyên nhân những thành tựu là:

- Đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng tạo nên sự thống nhất cao trong Đảng và nhân dân, khơi dậy những khả năng sáng tạo, tinh thần tự lực tự cường, phấn đấu vượt qua khó khăn, huy động các nguồn lực của nhân dân vào việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng an ninh.

- Năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết của các cấp ủy Đảng, vai trò quản lý, điều hành của các cấp chính quyền có bước tiến bộ, thúc đẩy quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đạt kết quả tốt.

- Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể có bước đổi mới trong nội dung, phương thức tập hợp quần chúng, động viên nhân dân vượt qua những khó khăn, quyết tâm thực hiện những nhiệm vụ đề ra.

II/ NHỮNG TỒN TẠI, YẾU KÉM:

1/- Cơ cấu kinh tế có chuyển đổi chậm; trong nông nghiệp năng suất cây trồng và tỷ trọng chăn nuôi chưa đạt chỉ tiêu đại hội đề ra. Thường mọi dịch vụ thuộc thành phần quốc doanh, hợp tác xã mất vai trò chi phối thị trường.

- Ngành nghề ở nông thôn phát triển chưa mạnh, thiếu biện pháp đồng bộ để khuyến khích người có vốn đầu tư vào tiểu thủ công nghiệp

- Năng suất cây trồng tăng chậm, hiệu quả thâm canh chưa cao. Cụ thể như năng suất lúa của khu vực quốc doanh đạt bình quân 60 tấn/ha, tăng 41% so năm 1995, nhưng lúa của hộ cá thể mới đạt bình quân 45 tấn/ha, tăng 10%. Cơ cấu cây trồng chưa ổn định, phụ thuộc nhiều vào thời tiết, thị trường. Cây cà phê, điều có năm bị chặt bỏ do giá cả, năng suất thấp. Công tác quản lý giống cây trồng, vật tư nông nghiệp, còn xảy ra giống kém chất lượng vật tư giả, gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất. Tiến độ cấp giấy sử dụng đất còn chậm. Quy mô đàn gia súc, gia cầm của hộ chăn nuôi thấp, chưa khai thác tốt lợi thế của địa phương. Diện tích rừng trồng mới đạt thấp (50% so với chỉ tiêu và bằng 75% so nhiệm kỳ trước).

- Tiến độ thi công một số công trình trong quy hoạch thị trấn còn chậm, công tác đền bù giải tỏa còn vướng mắc. Việc xây dựng và quản lý giao thông nông thôn ở một số xã chưa được quan tâm đúng mức, đường sá mau xuống cấp, thu xã hội hóa giao thông đạt thấp. Hiện tượng xây dựng nhà ở, hợp chợ lấn chiếm hành lang lộ giới còn xảy ra nhưng chính quyền địa phương xử lý chậm.

- Thương mại quốc doanh và hợp tác xã chưa có phương thức kinh doanh hiệu quả trong cơ chế mới, chưa có biện pháp huy động được vốn cổ phần thiếu đội ngũ cán bộ có năng lực quản lý kinh doanh, nên qua củng cố vẫn chưa chuyển biến. Tỷ trọng bán lẻ của thương mại quốc doanh giảm sút.

- Tổng thu ngân sách đạt kế hoạch nhưng một số khoản thu không đạt

được chỉ tiêu. Trong đội ngũ cán bộ thuế còn xảy ra một số vụ tham ô, chiếm dụng tiền thuế, gây thất thoát nguồn thu, giảm sút lòng tin của nhân dân Chi ngân sách của một số cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo định mức, dự toán; một số nơi quản lý tài chính chưa tốt còn xảy ra vi phạm nguyên tắc, chế độ.

Cho vay tín dụng nông nghiệp tăng chậm dư nợ quá hạn cao. Một số nơi, cán bộ tín dụng còn gây phiền hà khâu thẩm định xét duyệt cho vay kéo dài làm chậm trễ thời vụ của người sản xuất

2/- Đời sống một số bộ phận nhân dân còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao, tệ nạn xã hội còn có chiều hướng gia tăng, cuộc vận động xây dựng đời sống văn hoá chưa đi vào chiều sâu. Tỷ lệ lao động qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật còn thấp.

- Tình hình thiếu phòng học, thiếu giáo viên còn nhiều. Một số phòng học xuống cấp nhanh. Chất lượng giáo dục phổ thông và kỹ cương học đường còn một số mặt chưa tốt.

- Kết quả xóa đói giảm nghèo không đạt mục tiêu đề ra (xóa hộ đói giảm 50% số hộ nghèo). Số hộ được vay mới giảm. Số hộ nợ quá hạn tăng, một số bộ phận mất khả năng hoàn vốn.

- Ngành nghề ở nông thôn phát triển chậm, ảnh hưởng đến khả năng giải quyết việc làm ở địa phương, phần lớn lao động phải tìm việc ngoài địa phương. Công tác dạy nghề chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội. Trung tâm xúc tiến việc làm mở lớp dạy nghề, chủ yếu là bồi dưỡng cấp tốc, chưa có kế hoạch dài hạn. Công tác hướng nghiệp trong nhà trường còn yếu và thiếu cơ sở vật chất, kỹ thuật để bồi dưỡng kiến thức nghề nghiệp cho học sinh

- Cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa đạt một số kết quả nhưng chất lượng chưa cao. Công tác đấu tranh phòng trừ tệ nạn xã hội chưa được các ngành, các cấp phối hợp đồng bộ chưa quan tâm đúng mức phát động quần chúng tham gia.

- Chất lượng khám chữa bệnh và thái độ phục vụ của một số cán bộ y tế chưa tận tâm, nhất là với đối tượng thuộc diện bảo hiểm y tế, hộ nghèo. Quản lý vệ sinh thực phẩm, thuốc chữa bệnh, y học dân tộc chưa được thường xuyên, chặt chẽ.

3/- Chất lượng quốc phòng toàn dân, phong trào an ninh nhân dân chưa vững chắc, tình hình trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp

- Nhận thức của quần chúng về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân chưa đạt chiều sâu. Số thanh niên trốn tránh thi hành nghĩa vụ quân sự còn nhiều. Chất lượng tổ an ninh nhân dân ở một số cơ sở còn thấp.

- Quản lý nhân hộ khẩu còn khó khăn phức tạp, số hộ chưa hợp lệ còn lớn. Qua nhiều đợt rà soát, giải quyết, đến nay vẫn còn gần 5.000 hộ hơn 20.000

nhân khẩu thuộc diện KT3 và Việt kiều Campuchia cư trú trên địa bàn.

- Công tác triển khai thực hiện các nghị quyết của Chính phủ về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường thủy đạt kết quả chưa cao. Hiện tượng lấn chiếm lòng lề đường, vi phạm luật lệ giao thông và số vụ tai nạn giao thông có chiều hướng gia tăng.

- Quản lý vũ khí, chất nổ, chất cháy chưa chặt chẽ. Còn xảy ra một số vụ sử dụng vũ khí trái phép, tàng trữ, sử dụng mua bán chất nổ, dây cháy chậm kíp nổ...

4/- Năng lực quản lý kinh tế xã hội của bộ máy chính quyền các cấp chưa ngang tầm nhiệm vụ. Công tác vận động quần chúng trong một số lĩnh vực, một số tầng lớp nhân dân còn yếu. Quyền làm chủ của nhân dân trên một số lĩnh vực chưa được bảo đảm.

- Công tác tuyên truyền phổ biến luật pháp chưa thường xuyên, có nơi chưa đến dân. Một bộ phận cán bộ công chức thực thi luật pháp chưa nghiêm, giải quyết công việc chậm. Hiện tượng cửa quyền, thủ tục hành chính chông chéo còn xảy ra ở một số đơn vị. Thi hành án chậm, số án tồn đọng còn nhiều.

- Chất lượng hội viên đoàn viên chưa cao, sinh hoạt chưa đều. Một số nghị quyết của Đảng, chính sách Nhà nước phổ biến chưa tới hội viên đoàn viên.

- Công tác thực hiện quy chế dân chủ ở một số nơi sau triển khai học tập, chậm xây dựng và tổ chức thực hiện quy ước dân chủ ở cơ sở.

5/- Công tác xây dựng Đảng có một số kết quả nhưng năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở, chất lượng đội ngũ đảng viên chưa ngang tầm nhiệm vụ.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được quan tâm nhưng hiệu quả giáo dục chưa cao. Một số nơi học nghị quyết, không bố trí thời gian thảo luận để củng cố nhận thức, giải quyết những vướng mắc tư tưởng. Chương trình hành động của một số cấp ủy cơ sở còn chung chung thiếu giải pháp phù hợp với thực tiễn của đơn vị.

- Chất lượng sinh hoạt của một số cơ sở còn thấp, ngoài việc phổ biến nghị quyết, chỉ thị, chưa dành thời gian thảo luận, bàn công tác xây dựng Đảng, công tác dân vận, đảng viên tự phê bình và phê bình chưa thường xuyên, nghiêm túc. Số cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh chưa đạt chỉ tiêu đại hội đề ra.

- Công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ được quan tâm nhưng một số cơ sở quy hoạch chưa đủ chức danh, số cán bộ được đào tạo chưa đủ số lượng chất lượng để thay thế các chức danh chủ chốt theo cơ cấu.

- Về phương thức lãnh đạo, một số cấp ủy chưa bảo đảm chế độ làm việc với MTT đoàn thể theo quy chế. Việc chỉ đạo sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết còn chậm.

Nguyên nhân những tồn tại, yếu kém:

Về khách quan:

Đặc điểm của huyện có 13/14 xã, thị trấn thuộc diện miền núi, cơ sở hạ tầng còn yếu kém; thu nhập của dân còn thấp. Địa hình nhiều đồi núi, đất sản xuất có độ dốc cao, khó khăn về đầu tư công trình thủy lợi, cơ giới hóa khâu làm đất. Thị trường nông thôn phát triển chậm, dân số tăng cơ học nhanh. Mấy năm liền thời tiết, giá cả nông sản thất thường. Những khó khăn có ảnh hưởng đáng kể việc thu hút đầu tư vào sản xuất, kinh doanh; ảnh hưởng đến việc xóa đói giảm nghèo và cải thiện đời sống của nhân dân; ảnh hưởng đến công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Về chủ quan :

- Việc cụ thể hóa nghị quyết đại hội và các nghị quyết của cấp trên, có mặt còn chậm, thiếu giải pháp đồng bộ, nhất là trong lĩnh vực phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, xây dựng đời sống văn hóa phòng chống tệ nạn xã hội.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở nắm tình hình chưa sâu sát, chấp hành luật pháp, chính sách có trường hợp chưa nghiêm túc.

- Quan hệ phối hợp của ban ngành, đoàn thể chưa đồng bộ, có việc còn chông chéo, trùng lặp, hiệu quả công việc chưa cao.

- Đội ngũ cán bộ chưa đồng bộ về cơ cấu, một bộ phận nhận thức về đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước có mặt hạn chế. Số cán bộ kỹ thuật nông nghiệp, các ngành sản xuất còn rất mỏng và thiếu nguồn bổ sung.

III/- MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết, từ những thành tựu và những mặt tồn tại, yếu kém, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm là:

1/- Không ngừng nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, đảng viên về đường lối phát triển kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của các cơ quan Nhà nước, tăng cường biện pháp đẩy mạnh thâm canh, sử dụng giống mới, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm.

2/- Nâng cao năng lực của cán bộ tổ chức Đảng, nhất là cấp ủy các cấp, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên ngăn chặn và đẩy lùi hiện tượng tham nhũng, tiêu cực suy thoái về đạo đức lối sống.

3/- Công tác vận động quần chúng phải kết hợp chặt chẽ đồng bộ các hoạt động của cấp ủy, cơ quan Nhà nước và của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

4/- Bảo đảm phát triển kinh tế xã hội, đi đôi với nâng cao tiềm lực quốc

phòng, an ninh, không ngừng nâng cao chất lượng chính trị khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội.

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ
NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA
ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH QUÁN KHÓA IX
(2000-2005)

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Bước vào thực hiện nhiệm vụ của nhiệm kỳ (2000- 2005), cùng với những thuận lợi chung của cả nước và của tỉnh Đồng Nai. Đảng bộ và nhân dân huyện Định Quán thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ VIII đã đạt được những thành tựu cơ bản là: Đã vận dụng đúng đắn, sáng tạo các NQ của Trung ương và của tỉnh, được cụ thể bằng các nghị quyết chuyên đề, để xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh. Tình hình kinh tế xã hội tiếp tục phát triển; quốc phòng và an ninh ổn định; đời sống nhân dân từng bước nâng cao, lòng tin của nhân dân vào Đảng, vào chủ nghĩa xã hội được củng cố tốt hơn.

Song, huyện Định Quán là huyện miền núi, trên 80% hộ nông dân sản xuất nông nghiệp, hàng hóa trong nông nghiệp sức cạnh tranh chưa cao, hiệu quả nông nghiệp còn thấp; tiểu thủ công nghiệp quy mô còn nhỏ, công nghệ lạc hậu, du lịch chưa phát triển, sẽ là thách thức khi thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

Trình độ dân trí còn hạn chế, dân cư sống rải rác, dân di cư tự do ở các tỉnh đến khá đông, một bộ phận chưa có việc làm ổn định, hộ nghèo, tệ nạn xã hội sẽ là những áp lực khá mạnh cho những năm tới.

Trong chất lượng đội ngũ cán bộ, một bộ phận chưa phấn đấu vươn lên đáp ứng nhu cầu mới; việc đào tạo, bố trí, sử dụng một số mặt chưa hợp lý, thiếu hụt cán bộ chuyên môn, đặc biệt là ở các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp; nhiều xã thiếu cán bộ chủ chốt, việc đào tạo quy hoạch gặp khó khăn nên thời gian tới cần quan tâm đặc biệt hơn.

Những vấn đề trên vừa là cơ hội, vừa là thách thức. Do vậy, đòi hỏi toàn Đảng toàn quân, toàn dân huyện nhà tập trung giải quyết.

B/- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU
5 NĂM 2000 - 2005

1/ -Phương hướng lãnh đạo của Đảng bộ huyện 5 năm tới là :

Tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng, phát huy truyền thống đoàn kết, giữ vững ổn định chính trị, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế XHCN, phát huy nội lực, nắm bắt thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư đẩy nhanh quá trình CHN, HĐH, trước mắt là công nghiệp hóa nông nghiệp, nhằm vào việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế: nông nghiệp, thương mại dịch vụ du lịch, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: với mức tăng trưởng khá và bền vững. Kết hợp tốt sự phát triển cân đối giữa kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, chú trọng vào công tác xóa đói giảm nghèo, thực hiện tốt các chính sách xã hội và chú ý các đối tượng chính sách. Tăng cường và củng cố xây dựng nền quốc phòng, an ninh vững mạnh. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ huyện Định Quán trong sạch vững mạnh.

2/- Các mục tiêu chủ yếu của 5 năm (2000 – 2005)

Thực hiện phương hướng trên, phải phấn đấu hoàn thành các mục tiêu cơ bản là:

- Giá trị tổng sản phẩm quốc nội trên địa bàn tăng 9-10%, chia ra:
 - + Phân huyện quản lý tăng 11%.
 - + Phân tỉnh và Trung ương quản lý tăng 10%.
- Thu nhập bình quân đầu người, năm 2005 đạt 5,7 triệu đồng, tăng 95%/năm. Phân huyện quản lý 4,6 triệu đồng, tăng 10%/năm.
- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông nghiệp, dịch vụ du lịch và công nghiệp xây dựng để vào năm 2005 có tỷ trọng:
 - + Nông nghiệp 48-50%
 - + Thương mại, dịch vụ, du lịch 30-32%.
 - + công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 18-20%.
- Phấn đấu giảm tỷ lệ dân số tăng tự nhiên năm 2005 dưới 1,5%, hạn chế mức thấp tăng cơ học.
- Hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách của tỉnh giao hàng năm.
- Chống tái đói, giảm số hộ nghèo đến năm 2005 còn 3,5% (theo chuẩn mới 2000):
 - Có 80-90% hộ dân cư sử dụng nước hợp vệ sinh, sử dụng điện.
- Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông cơ sở, 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 50-60% trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo. Tiếp tục phổ cập phổ thông trung học cho các xã, thị trấn đã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở.
- Phấn đấu kết nạp đảng viên mới hàng năm đạt tỷ lệ 7-8% so với tổng số đảng viên có đầu năm. Xây dựng mỗi năm có trên 60% chi, đảng bộ trong sạch